

Bản án số: 61/2023/HS-ST
Ngày 30-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Mười

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hương

Bà Phạm Thị Kim Thu

- **Thư ký phiên toà:** Ông Nguyễn Đức Trung - Thư ký Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

DVC, sinh ngày 21 tháng 9 năm 1979 tại Bắc Ninh; nơi ĐKKHKT: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Ninh; nơi cư trú: Số 37/350 đường D, phường E, quận F, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông G (đã chết) và bà H; có vợ là I (đã ly hôn); có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 31/3/2023, tạm giam ngày 05/4/2023; có mặt.

Bị hại: Chị BH, sinh năm 1989; nơi ĐKKHKT: Số 2B đường J, phường K, quận F, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Số 11/295 đường D, phường E, quận F, thành phố Hải Phòng; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh NLQ, sinh năm 1970; nơi ĐKKHKT: Số L đường M, phường N, quận O, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Số 107 đường P, phường Q, quận R, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- **Người làm chứng:**

1. Bà NLC1; có mặt.
2. Bà NLC2; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 21/12/2022, DVC (làm nghề xe ôm) đang đứng đón khách ở khu vực đường tàu S, quận O thì gặp 01 người bạn tên là T (hiện chưa xác định được nhân thân, lý lịch) đi xe Airblade, màu đỏ (DVC không nhớ Biển kiểm soát). Tại đây, T rủ DVC đi trộm cắp tài sản thì được DVC đồng ý. Cả hai đi về phòng trọ của DVC ở U để cất xe của DVC, sau đó cùng nhau đi bằng xe mô tô không rõ Biển kiểm soát của T. DVC điều khiển xe đi vào trong đường nội bộ của khu vực V, phường E, quận F, thành phố Hải Phòng thì cả 02 phát hiện có 01 chiếc xe mô tô Honda Lead màu vàng đen, Biển kiểm soát 15B1-460.10 của chị BH vẫn cắm chìa khóa ở ổ khóa xe đang dựng tại vỉa hè trước cửa số nhà 111GH V, phường E, quận F, thành phố Hải Phòng. Thấy vậy DVC chở T đi qua đi lại trước cửa khu vực nhà số 111GH V thấy trong nhà chỉ có bà NLC2 đang dọn dẹp nhà cửa, T bảo DVC đỗ xe lại để T đi bộ vào giả vờ hỏi đường xem tình hình trong nhà có nhiều người hay không. T đi vào hỏi đường đi E thì được bà NLC2 đi ra ngoài cửa chỉ đường, sau đó cả 02 lên xe đi. Đến khoảng 12 giờ 20 phút cùng ngày, nhận thấy không có ai trông coi nên DVC đỗ xe cách nhà bà NLC2 khoảng 05 mét quan sát cảnh giới, còn T đi bộ lại ngồi lên xe, lúi xuống đường nổ máy phóng đi. Thấy T nổ được máy thì DVC cũng nổ máy chạy theo, còn bà NLC2 nghe thấy tiếng xe máy nổ nên chạy từ trong nhà ra hô “Cướp, cướp” và đuổi theo nhưng không đuổi kịp. Sau khi lấy được xe, DVC và T đi thẳng đến Cửa hàng cầm đồ Việt Thắng, chủ cửa hàng là anh NLQ, sinh năm 1970; nơi cư trú: số 107 đường P, phường Q, quận R, thành phố Hải Phòng để cầm cố chiếc xe vừa trộm cắp được. Kiểm tra trong cốp xe có giấy đăng ký xe của chị BH, ngoài ra không còn tài sản nào khác. DVC là người ký giấy cam kết cầm đồ với chủ quán, kèm theo căn cước công dân của DVC và đăng ký xe của chị BH với số tiền là 6.000.000 (sáu triệu) đồng. T chia cho DVC 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng. Số tiền trên DVC đã chi tiêu cá nhân hết. Sau khi xảy ra sự việc, chị BH đã đến Công an phường Sở Dầu trình báo.

Khám xét khăn cấp chỗ ở của DVC thu giữ: 01 đôi dép màu đen chất liệu giả da trên mặt dép có chữ Bitas bằng kim loại sáng màu, đế dép có sọc trắng; 01 áo phao màu đen, phần tem áo có chữ “the fashion shop XXL 100% polyeste Made in Vietnam”; 01 quần thể thao màu đen, có ba sọc màu ghi hai bên, ống quần bên trái có chữ “MLOS”; 01 mũ phớt dạng lưới chai màu be bên trong mũ có gắn tem tên “Non Son”. Đây là quần áo DVC mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 03 ngày 06/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng quận Hồng Bàng kết luận: “01 xe mô tô Honda Lead màu vàng đen, Biển kiểm soát 15B1-460.10 chất lượng còn lại khoảng 25% có giá 9.500.000 (chín triệu năm trăm nghìn) đồng”.

Lời khai của DVC phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, Kết luận định giá tài sản, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án: Quá trình làm việc được Cơ quan điều tra thông báo nên anh NLQ biết xe mô tô Biển kiểm soát 15B1 - 460.10 kèm chìa khóa và 01 đăng ký xe là tài sản do trộm cắp mà có. Vì vậy anh NLQ đã tự nguyện giao nộp lại để phục vụ điều tra. Ngoài ra anh NLQ còn giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 căn cước công dân mang tên DVC. Đối với 01 xe mô tô Biển kiểm soát 15B1 - 460.10 kèm chìa khóa, 01 đăng ký xe là tài sản hợp pháp của chị BH, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng đã trả lại cho chị BH.

Đối với: 01 đôi dép màu đen chất liệu giả da trên mặt dép có chữ Bitas bằng kim loại sáng màu, đế dép có sọc trắng; 01 áo phao màu đen, phần tem áo có chữ “the fashion shop XXL 100% polyeste Made in Vietnam”; 01 quần thể thao màu đen, có ba sọc màu ghi hai bên, ống quần bên trái có chữ “MLOS”; 01 mũ phớt dạng lưới chai màu be bên trong mũ có gắn tem tên “Non Son”, 01 căn cước công dân mang tên DVC, chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng.

Về trách nhiệm dân sự: Chị BH đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường. Anh NLQ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 6.000.000 (sáu triệu) đồng, DVC chưa bồi thường số tiền trên.

Tại Cáo trạng số 61/CT-VKSHB ngày 31/5/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo DVC về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo DVC đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung trên, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, Kết luận định giá tài sản, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị hại chị BH đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh NLQ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Tại giai đoạn điều tra, truy tố bị hại đã nhận lại tài sản là chiếc xe máy Biển kiểm soát 15B1 - 460.10, không yêu cầu bị cáo bồi thường; anh NLQ yêu cầu bị cáo phải bồi số tiền 6.000.000 đồng là số tiền anh cầm cố chiếc xe máy Biển kiểm soát 15B1 - 460.10.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo DVC với mức án tù từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, do bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, không có tài sản riêng.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị BH tại giai đoạn điều tra, truy tố bị hại đã nhận lại tài sản là chiếc xe máy Biển kiểm soát 15B1 – 460.10, không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên không xem xét giải quyết. Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự và các điều 408, 584, 585 của Bộ luật Dân sự; cần buộc bị cáo DVC phải bồi thường cho anh NLQ 6.000.000 đồng là số tiền anh cầm cố chiếc xe máy Biển kiểm soát 15B1 - 460.10.

- Về xử lý vật chứng: Do không còn giá trị sử dụng, bị cáo không có nhu cầu nhận lại. Căn cứ điểm c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy: 01 đôi dép màu đen chất liệu giả da trên mặt có chữ Bitas bằng kim loại sáng màu, đế dép có sọc trắng, đã qua sử dụng; 01 áo phao màu đen, phần tem áo có chữ “the fashion shop XXL 100% polyeste Made in Vietnam”, đã qua sử dụng; 01 quần thể thao màu đen, có ba sọc màu ghi hai bên, ống quần bên trái có logo chữ “MLOS”, đã qua sử dụng; 01 mũ phớt dạng lưới chai màu be bên trong mũ có gắn tem tên “Non Son”, đã qua sử dụng. Trả lại cho bị cáo 01 Căn cước công dân mang tên DVC.

- Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về tài liệu, chứng cứ Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo cung cấp đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về sự vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng:

[3] Bị hại chị BH đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng bà NLC2 vắng mặt không có lý do. Bị cáo và đại diện Viện kiểm sát không đề nghị hoãn phiên tòa về sự vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng. Xét thấy bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng bà NLC2 đã có lời khai tại giai đoạn điều tra và sự vắng mặt của họ tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự; Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

- Về các tình tiết của vụ án:

[4] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo DVC đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung trên, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, Kết luận định giá tài sản, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 21/12/2022 tại khu vực vỉa hè trước cửa nhà số 111GH đường V, phường E, quận F, thành phố Hải Phòng DVC và đồng bọn đã trộm cắp 01 xe mô tô Biển kiểm soát 15B1-460.10 trị giá 9.500.000 (chín triệu năm trăm nghìn) đồng của chị BH. Tại thời điểm thực hiện hành vi (ngày 21/12/2022), bị cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội.

- Xét về vai trò của bị cáo trong đồng phạm:

[6] Bị cáo DVC và đối tượng tên T tham gia giữ vai trò đồng phạm gián đơn trong hành vi trộm cắp tài sản, tuy nhiên đối tượng tên T là kẻ chủ mưu, khởi xướng rủ rê, tham gia tích cực, trực tiếp vào trộm cắp, nổ máy xe phóng đi, được hưởng lợi từ số tiền cầm cố nhiều hơn, bị cáo DVC hưởng ứng nhiệt tình, đồng ý với đề xuất của đối tượng T, giúp sức quan sát cảnh giới để T lén lút chiếm đoạt tài sản rồi cả hai cùng đi cầm cố lấy tiền ăn tiêu, số tiền hưởng lợi do T đưa thấp hơn. Căn cứ tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo trong đồng phạm cần áp dụng các điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự để xét xử mức án phù hợp với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đảm bảo tính công bằng của pháp luật.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[7] Bị cáo DVC không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[8] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, trên cơ sở đề nghị của Kiểm sát viên và kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa; sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, bắt bị cáo phải tiếp tục chấp hành tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo và phát huy tác dụng răn đe, đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung:

[10] Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự thì “*người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự:

[11] Bị cáo DVC là người ký giấy cam kết cầm đồ với chủ quán, kèm theo căn cước công dân của DVC và đăng ký xe của chị BH. Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự và các điều 408, 584, 585 của Bộ luật Dân sự; cần buộc bị cáo DVC phải bồi thường cho anh NLQ số tiền cầm cố chiếc xe máy Biển kiểm soát 15B1- 460.10 là 6.000.000 (sáu triệu) đồng.

- Về xử lý vật chứng:

[12] Do không còn giá trị sử dụng, bị cáo không có nhu cầu nhận lại. Căn cứ điểm c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 đôi dép màu đen chất liệu giả da trên mặt có chữ Bitas bằng kim loại sáng màu, đế dép có sọc trắng, đã qua sử dụng; 01 áo phao màu đen, phần tem áo có chữ “the fashion shop XXL 100% polyeste Made in Vietnam”, đã qua sử dụng; 01 quần thể thao màu đen, có ba sọc màu ghi hai bên, ống quần bên trái có logo chữ “MLOS”, đã qua sử dụng; 01 mũ phớt dạng lưới chai màu be bên trong mũ có gắn tem tên “Non Son”, đã qua sử dụng. Trả lại cho bị cáo 01 Căn cước công dân mang tên DVC.

- Về án phí:

[13] Bị cáo DVC phải nộp 200.000 nghìn đồng án phí hình sự và 300.000 nghìn đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

[14] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

- Trong vụ án này:

[15] Đối với đối tượng tên T là người khởi xướng trộm cắp tài sản nhưng đến nay chưa xác minh được nhân thân, lý lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[16] Đối với anh NLQ khi đem xe đến quán Việt Thắng cầm cố, DVC có đầy đủ giấy tờ đăng ký xe và chìa khóa xe, đồng thời DVC không nói cho anh NLQ biết đây là tài sản trộm cắp mà có. Do đó không đủ căn cứ xử lý anh NLQ về hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: DVC 15 (mười lăm) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/3/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự và các điều 408, 584, 585 của Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo DVC phải bồi thường cho anh NLQ số tiền 6.000.000 (sáu triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 đôi dép màu đen chất liệu giả da trên mặt có chữ Bitas bằng kim loại sáng màu, đế dép có sọc trắng, đã qua sử dụng; 01 áo phao màu đen, phần tem áo có chữ "the fashion shop XXL 100% polyeste Made in Vietnam", đã qua sử dụng; 01 quần thể thao màu đen, có ba sọc màu ghi hai bên, ống quần bên trái có logo chữ "MLOS", đã qua sử dụng; 01 mũ phớt dạng lưới chai màu be bên trong mũ có gắn tem tên "Non Son", đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo 01 Căn cước công dân mang tên DVC.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án

phí và lệ phí Tòa án, bị cáo DVC phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Bị cáo DVC được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại chị BH được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra Công an quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Cơ quan Thi hành án hình sự quận Hồng Bàng;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Mười